

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/HS-ST
Ngày: 29 – 11 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Hữu Khánh

Ông Võ Tấn Liêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Văn Ngươn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2019/TLST-HS, ngày 31 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Hoàng H - Sinh năm 1993 tại huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKTT: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Thanh P, con bà Trần Thị T; Anh em ruột có 05 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2002, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án: 02 tiền án.

+ Tiền án thứ nhất: Vào ngày 10/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Cái Nước áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2017/HSST.

+ Tiền án thứ hai: Vào ngày 29/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Cái Nước áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tổng H chung của hai bản án là 02 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 23/01/2019 tại Trại giam Cái Tàu.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/8/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Bà **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Phạm Hoàng O**, sinh năm 1962 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

2. Anh **Hồ Nguyễn Nhật D**, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 3/L, Khóm 4, phường 6, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

3. Anh **Nguyễn Trí N**, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 2, phường 1, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 3 năm 2019, Lê Hoàng H vào được ông Phạm Hoàng O ở ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau thuê nuôi tôm công nghiệp tại nhà ông O. Sau khi nghỉ làm ở nhà ông O thì H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của ông O bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 19/8/2019, H đi bộ từ nhà mình ở ấp T, xã H, huyện C đến nhà ông O, khi đến cổng rào nhà ông O thì H dùng cây tua vít đã chuẩn bị từ trước để cạy ổ khóa cổng rào để đi vào khu vực để xe của ông O, H dùng cây tua vít cạy ổ khóa chiếc xe mô tô hiệu Airblade màu trắng - đỏ - đen, biển số kiểm soát 69E1-073.43. Sau khi cạy được ổ khóa xe, H dắt xe ra ngoài Quốc lộ 1A rồi điều khiển xe chạy thẳng về hướng thành phố Cà Mau. Khi đi đến phần đất của ông Đỗ Thanh Hoàng ở ấp T, xã H, huyện C thì H dừng xe, dùng cây tua vít tháo biển số xe 69E1-073.43 ném bỏ rồi đi tiếp đến cầu Lương Thế Trân, huyện Cái Nước ném cây tua vít xuống sông, sau đó H điều khiển xe chạy đến Khách sạn A thuộc xã L, thành phố C nghỉ qua đêm.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, H gọi điện thoại cho Hồ Nguyễn Nhật D ở phường 6, thành phố Cà Mau nhờ tìm chỗ gửi chiếc xe trộm tại nhà ông O và tìm một người chạy xe ôm đi cùng H để khi gửi xe xong thì rước H về khách sạn, D đồng ý rồi kêu H chạy xe qua phòng trọ của anh Nguyễn Trí N đang thuê tại khóm 2, phường 1, thành phố Cà Mau để gửi. Sau khi gửi xe mô tô trên xong thì H đi xe ôm trở về khách sạn A. Khoảng 08 giờ ngày 20/8/2019, H đi xe buýt về nhà ở ấp T, xã H, huyện C, đến 18 giờ cùng ngày, H gọi điện thoại cho D nhờ chờ đến phòng trọ anh N để lấy chiếc xe mô tô đã gửi thì D đồng ý. H đón xe buýt đi lên thành phố Cà Mau để gặp D, sau đó D chở H đến phòng trọ anh N để lấy xe. Tại đây, H và D lấy biển số xe 65K1-273.37 mà H đã nhặt được trước đó gắn vào xe lấy trộm của ông O nhằm mục đích để làm phương tiện đi lại và tìm nơi tiêu thụ xe. Khi D và H vừa dắt xe ra khỏi phòng trọ của anh N thì bị Công an phát hiện bắt được H, còn D thì bỏ trốn. Qua làm việc tại Cơ quan điều tra thì H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng của vụ án thu giữ được gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu AirBlade; 01 (một) biển số 65K1-273.37; 01 ổ khóa số đã qua sử dụng, màu sơn đã tróc, tình trạng bị hỏng, tróc số mặt mã, kích thước 8cm x 9cm; 01 vòng khóa sắt, thân tròn, hai đầu có lỗ vòng qua, kích thước dài 82cm x đường kính 1,1cm; 01 khung biển số bằng inox và 01 biển số 69E1-073.43.

Ngoài ra còn thu của Lê Hoàng H: 01 cái áo Jeans dài tay, màu xanh; 01 cái mũ (nón) bảo hiểm dạng nón kết, hiệu Adidas màu xanh. Đối với 01 cây tua vít H ném bỏ không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 22/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cái Nước kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại xe Airblade (xe nhập mới) màu trắng - đỏ - đen; số khung: 110AP0111088; số máy: 10APE111088; biển số kiểm soát 69E1-073.43, giá trị còn lại tại thời điểm bị xâm hại là $68.000.000 \times 50\% = 34.000.000$ đồng (Ba mươi bốn triệu đồng).

Quá trình điều tra đã chứng minh được chiếc xe mô tô hiệu Airblade, màu trắng - đỏ - đen, biển số kiểm soát 69E1-073.43 do bà Nguyễn Thị G (vợ ông O) đứng tên chủ sở hữu và Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả xe cho bà G, hiện bà G không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Hoàng H trình bày: Do không có tiền tiêu xài nên vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 19/8/2019 Lê Hoàng H đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu AirBlade biển số 69E1-073.43 của bà Nguyễn Thị G đem đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản bị cáo H lén lút chiếm đoạt của bà G là 34.000.000 đồng, bị cáo đồng ý với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Cái Nước.

Tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án bà Nguyễn Thị G trình bày: Vào đêm ngày 19/8/2019 bà để chiếc xe mô tô nhãn hiệu AirBlade biển số 69E1-073.43 do bà đứng tên chủ sở hữu tại nhà, đến sáng ngày 19/9/2019 bà phát hiện bị mất và báo Công an xã Hòa Mỹ, huyện Cái Nước. Hiện nay bà đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Bản cáo trạng số: 55/CT -VKS, ngày 31 tháng 10 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước truy tố Lê Hoàng H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước cho rằng: Bị cáo là người có nhân chưa tốt, tuy bị cáo đã có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành án xong bị cáo không biết ăn năn hối cải để trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản thu hồi đã trả lại cho bị hại. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản và xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự do tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo đã ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cái Nước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều H pháp.

[2] Xét lời khai tại phiên tòa của bị cáo, phù H với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng trong vụ án, phù H với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

Xét bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Cụ thể bị cáo đã lén lút cạy khóa cổng rồi lên vào nhà của ông O, cạy ổ khóa xe và lấy của bà Nguyễn Thị G 01 xe mô tô nhãn hiệu AirBlade biển số 69E1-073.43 có giá trị là 34.000.000 đồng. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức bình thường, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, bị cáo biết rõ tài sản bị cáo trộm cắp là của người khác nhưng vẫn cố tình chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật hình sự mà còn gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội, cần phải xử lý nghiêm để răn đe cho bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Mặt khác, bị cáo có nhân thân chưa tốt, đã có 02 tiền án: Vào ngày 10/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Cái Nước áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2017/HSST, vào ngày 29/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Cái Nước áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng H chung của hai bản án là 02 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 23/01/2019 tại Trại giam Cái Tàu, bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường H tái phạm là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ lâu để bị cáo cải tạo thành người công dân tốt.

[4] Xét thấy tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho người bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù H nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với anh Nguyễn Trí N khi cho H gửi xe không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù H.

Đối với Hồ Nguyễn Nhật D và người thanh niên chạy xe ôm chở H hiện nay chưa làm việc được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước đã tách ra, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau là phù H.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Hiện bà G đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[8] *Vật chứng vụ án*: Đối với cây tua vít H dùng để cạy khóa cổng rào và ổ khóa xe, sau khi gây án bị can ném xuống sông không thu hồi được nên không đề cập xử lý là phù H.

Đối với 01 cái áo Jeans dài tay, màu xanh; 01 cái mũ (nón) bảo hiểm dạng nón kết, hiệu Adidas màu xanh; 01 biển số 65K1-273.37 của bị cáo H, do bị cáo không yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù H; Đối với 01 ổ khóa số đã qua sử dụng, màu sơn đã tróc, tình trạng bị hỏng, tróc số mặt mã, kích thước 8cm x 9cm; 01 vòng khóa sắt, thân tròn, hai đầu có lỗ vòng qua, kích thước dài 82cm x đường kính 1,1cm là tài sản của ông O, do ông O không yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù H.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hoàng H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/8/2019.

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái áo Jeans dài tay, màu xanh; 01 (một) cái mũ (nón) bảo hiểm dạng nón kết, hiệu Adidas màu xanh; 01 (một) biển số 65K1-273.37; 01 (một) ổ khóa số đã qua sử dụng, màu sơn đã tróc, tình trạng bị hỏng,

tróc số mặt mã, kích thước 8cm x 9cm; 01 (một) vòng khóa sắt, thân tròn, hai đầu có lỗ vòng qua, kích thước dài 82cm x đường kính 1,1cm.

(Số vật chứng này Cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Cái Nước với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước).

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Hoàng H phải chịu số tiền là 200.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Trường H Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự N thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo Lê Hoàng H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Hoàng O có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại bà Nguyễn Thị G, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hồ Nguyễn Nhật D, anh Nguyễn Trí N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- CAND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Trần Tuấn Kiệt